

Bản án số: 968 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2025

V/v Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI;

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến H**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Nguyệt** và ông **Lê Huy Trọng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thu Giang**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 591/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 70 ngày 23/12/2025 của Toà án nhân dân khu vực 6.

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh ngày 05/03/1994

Số CCCD: 001194018088

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu N**, sinh ngày 08/02/1984

Số CCCD: 001084039700

Hiện cùng trú tại: Thửa 212A4, 212A5, Tổ 15, Phường PL, Hà Nội.

Tại phiên toà nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Về phía nguyên đơn: Tại đơn ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu N quen biết nhau trên cơ sở người nhà giới thiệu đến với anh N, hai bên đi lại, tìm hiểu về nhau khoảng 01 tháng thì đi đến kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục địa phương, đi đăng ký kết hôn ngày 09/11/2012 tại UBND phường PL, HĐ, trên cơ sở tự nguyện của hai bên chúng tôi, sau khi tổ chức cưới thì hai vợ chồng tôi chung sống cùng nhau và ở trên đất nhà anh N(tổ 8), chúng tôi sống tại đó được 08 năm

thì bán nhà đi và cùng nhau mua nhà tại tổ 15 bây giờ, về mâu thuẫn của vợ chồng là do anh N chơi bời, nợ nần, nhiều lần hứa lên, hứa xuống nhưng anh N vẫn không thay đổi, mặc dù trong cuộc sống anh N không bao giờ đánh tôi, tuy nhiên do anh N chơi bời nhiều vì lẽ đó tôi khuyên bảo không được nên vợ chồng sống ly thân khoảng gần 05 năm nay, trong thời gian đó anh N cũng có gọi tôi về nhưng tôi không thấy anh N thay đổi gì vì lẽ đó tôi không quay về, nay tình cảm vợ chồng không còn tôi đề nghị Toà án xem xét, giải quyết cho tôi được ly hôn anh N.

Về con chung: Tôi và anh Nguyễn Hữu N có 01 con chung là Nguyễn Hữu B, sinh ngày 05/01/2014 hiện cháu đang ở với tôi, tôi đang chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn tôi xin tiếp tục được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu trưởng thành, tôi không yêu cầu anh N pB trợ cấp nuôi con cho tôi

Về tài sản, công nợ chung và các yêu cầu khác: Chị trình bày không có

Về phía bị đơn:

Sau thụ lý vụ án Toà án nhân dân khu vực 6 đã báo gọi anh Nguyễn Hữu N nhiều lần nhưng anh N không đến Toà án để giải quyết và trình bày về yêu cầu khởi kiện của chị D. Sau khi xác minh và thông qua tổ an ninh cơ sở tại địa phương anh Nguyễn Hữu N nhận thông báo thụ lý vụ án của Toà án và trình bày quan điểm tại bản tự khai như sau: Giữa anh và chị không có xích mích gì với nhau chỉ vì bản thân mắc nợ nên chị D mới làm đơn anh cũng mong toà án xem xét hoà giải cho anh và chị, về con có 01 con hiện cháu lớn rồi ai nuôi cũng được và có quan điểm bận đi làm, khó nghỉ không ra toà được.

Về các quan điểm khác: không có

Toà án mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và tổ chức hoà giải cho anh và chị D, tuy nhiên anh N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, nguyên đơn đã được tổng đạt thông qua người được uỷ quyền của nguyên đơn, tạo điều kiện cho các bên được trình bày quan điểm theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết, thời hạn giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội D vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D xử cho chị và anh Nguyễn Hữu N được ly hôn. Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Hữu B cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N. Về tài sản và công nợ chung: không xem xét, giải quyết trong vụ án này; Về án phí: Nguyên đơn pB chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đợc thẩm tra tại phiên Toà và

căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự : Ngày 23/12/2025 Tòa án khu vực 6 – Hà Nội mở phiên tòa nhưng bị đơn anh Nguyễn Hữu N vắng mặt không có lý do nên phiên tòa pB hoãn, tại phiên tòa hôm nay N tiếp tục vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Hữu N. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Nguyễn Hữu N có nơi cư trú tại Tổ 15, Phường PL - thành phố Hà Nội. nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về mâu thuẫn HĐXX nhận thấy:

Về nguyên nhân mâu thuẫn Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa chị D và anh N đã có thời gian dài mâu thuẫn, lý do như Chị D trình bày do anh N chơi bời, nợ nần, bản thân anh N cũng thừa nhận do nợ nần nên chị D mới khởi kiện ly hôn, Theo chị D trình bày khoảng 05 năm nay vợ chồng sống ly thân nên không còn tình cảm, bản thân anh N trong quá trình giải quyết vụ án không ra Toà để trình bày quan điểm, tham gia hoà giải, ngày 23/12/2025 Toà án mở phiên tòa nhưng vì anh N không đến nên phiên tòa pB hoãn, tại phiên tòa ngày hôm nay anh N tiếp tục vắng mặt chứng tỏ mong muốn của việc xin đoàn tụ vợ chồng là không có. Tại phiên tòa chị D kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy đời sống vợ chồng giữa anh, chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Theo trình bày của chị D và anh N thì vợ chồng có 01 con chung hiện đang do chị D đang chăm sóc, nuôi dưỡng, xét thấy là phù hợp cần chấp nhận, tiếp tục giao con chung cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng

Về trợ cấp nuôi dưỡng con chung: Chị D không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung nên tạm hoãn việc trợ cấp cho đến khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn pB chịu án phí theo quy định của pháp luật

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

[1]. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Hữu N.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị D tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu B, sinh ngày 05/01/2014 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn.

Về trợ cấp nuôi dưỡng con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ trợ cấp nuôi dưỡng con chung cho anh Nguyễn Hữu N cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh Nguyễn Hữu N có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D pB nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012557 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 thành phố Hà Nội.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Nguyễn Hữu N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6;
- Phòng THADS Khu vực 6;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến H